

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Báo cáo lần
thứ:

Năm báo cáo:

2018

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng

1.2. Loại hình nhiệm vụ (*đánh dấu vào mục phù hợp*):

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ: Trương Trô

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày 07 tháng 10 năm 2013

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: UBND tỉnh Lâm Đồng

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

Kết quả của đề tài đã được các ngành như Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, UBMT Tổ quốc Tỉnh...sử dụng (các số liệu điều tra, thống kê; các giải pháp...) để tham mưu hoặc xây dựng cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay.

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

Các cơ chế, chính sách giúp tập hợp được đội ngũ trí thức của tỉnh; xây dựng được cơ sở dữ liệu đội ngũ chuyên gia hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội, khoa học và công nghệ... tham gia hoạt động tư vấn, phản biện góp phần tác động đến hoạt động kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường của tỉnh.

II. PHÂN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• **Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ**

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

☐ Khoa học tự nhiên

☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

☐ Khoa học nông nghiệp

☐ Khoa học y-dược

☐ Khoa học xã hội

☐ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

☐ Phát triển công nghệ mới

☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH

☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

☐ Hình thức khác:

.....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? *(đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...)*:

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? *(cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):*

TM. BAN CHẤP HÀNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Châu

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Báo cáo lần
thứ:

Năm báo cáo:

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Đánh giá hiệu quả các đề tài, dự án có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ giai đoạn 2006-2011

1.2. Loại hình nhiệm vụ *(đánh dấu vào mục phù hợp)*:

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng

1.4. Họ và tên chủ nhiệm vụ: Nguyễn Mộng Sinh

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày... tháng... năm

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ: tỉnh Lâm Đồng

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• **Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ**

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

☐ Khoa học tự nhiên

☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

☐ Khoa học nông nghiệp

☐ Khoa học y-dược

☐ Khoa học xã hội

☐ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

☐ Phát triển công nghệ mới

☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH

☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

☐ Hình thức khác:

.....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

TM. BAN CHẤP HÀNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Báo cáo lần
thứ:

Năm báo cáo:

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.1. Tên nhiệm vụ: Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện cơ sở dữ liệu Thư viện điện tử KH&CN Lâm Đồng và mạng thông tin KH&CN phục vụ nông nghiệp và nông thôn.

1.2. Loại hình nhiệm vụ *(đánh dấu vào mục phù hợp)*:

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng

1.4. Họ và tên chủ nhiệm vụ:

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày... tháng... năm

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. Bộ/Ngành/UBND tỉnh chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

II. PHÂN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

☐ Khoa học tự nhiên

☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật

☐ Khoa học nông nghiệp

☐ Khoa học y-dược

☐ Khoa học xã hội

☐ Khoa học nhân văn

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN

☐ Phát triển công nghệ mới

☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH

☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế

☐ Hình thức khác:

.....

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

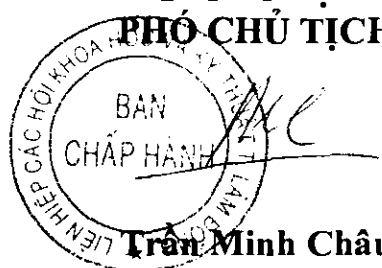
2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? *(đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...)*:

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? *(cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):*

TM. BAN CHẤP HÀNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Châu